

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /2019/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1934/TTr-SNV ngày 14 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 42/2007/QĐ-UBND ngày 29/6/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Đài PT-TH Đồng Nai; Báo Đồng Nai;
- Lưu: VT, KGVX.

E/Hà-VX/7.2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái

QUY CHẾ

Thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019
của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là cấp huyện).

Điều 2. Hình thức tổ chức

Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Hội đồng, Ban Chỉ đạo, Ban công tác, Ban Tổ chức, Ban Chỉ huy, Tổ công tác, Đoàn công tác và các tổ chức khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Quy chế này không áp dụng đối với các Đoàn Kiểm tra, Tổ kiểm tra liên ngành do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập.

Điều 3. Chức năng

Tổ chức phối hợp liên ngành giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Việc thành lập, tổ chức lại và giải thể tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý Nhà nước.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu riêng, trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật có con dấu riêng.

4. Căn cứ vào tính chất, nội dung và phạm vi của nhiệm vụ cần được giải quyết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành khi xét thấy thật sự cần thiết hoặc phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

Đối với các trường hợp khác, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành (đối với cấp xã không giao công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành).

5. Tổ chức phối hợp liên ngành không có Ban thư ký và Văn phòng độc lập với biên chế chuyên trách mà sử dụng bộ máy và biên chế kiêm nhiệm ở các cơ quan chuyên môn của tỉnh, của huyện để làm nhiệm vụ. Trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều kiện thành lập

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định tại văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và do yêu cầu đặc thù về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương.

2. Khi giải quyết những công việc liên quan đến đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm ở địa phương, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên quan mà trong quá trình phối hợp xử lý còn có những ý kiến khác nhau.

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự cố nghiêm trọng như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn vượt quá khả năng giải quyết của cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện cần tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức phối hợp liên ngành

Tổ chức phối hợp liên ngành có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành, đề ra phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành.

2. Đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức ở cấp xã trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu có cơ cấu tổ chức gồm:

a) Cấp phó thường trực là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

b) Cấp phó không thường trực (nếu có) là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có vị trí, vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành nhưng không được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

c) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu có cơ cấu tổ chức gồm:

a) Một hoặc một số cấp phó là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia.

b) Cấp phó không thường trực (nếu có) là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có vị trí, vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành nhưng không được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành

c) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đứng đầu có cơ cấu tổ chức:

a) Một hoặc một số cấp phó là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Cấp phó không thường trực (nếu có) là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có vị trí, vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành nhưng không được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

c) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan”.

4. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện đứng đầu có cơ cấu tổ chức gồm:

a) Một hoặc một số cấp phó là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tham gia.

b) Cấp phó không thường trực (nếu có) là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có vị trí, vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành nhưng không được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành

c) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

5. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đứng đầu có cơ cấu tổ chức:

a) Một hoặc một số cấp phó là Trưởng các ban ngành, đoàn thể có liên quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Cấp phó không thường trực (nếu có) là Trưởng các ban ngành, đoàn thể có vị trí, vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành nhưng không được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

c) Ủy viên là cán bộ, công chức có liên quan”.

6. Các thành viên tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

7. Quyết định thành lập các tổ chức phối hợp liên ngành không ghi tên nhân sự cụ thể tham gia với tư cách là thành viên hoặc ủy viên mà chỉ ghi tên cơ quan, tổ

chức tham gia (danh sách nhân sự cụ thể của tổ chức phối hợp liên ngành sẽ do cơ quan thường trực tổng hợp, báo cáo người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành và Sở Nội vụ (đối với cấp tỉnh), Phòng Nội vụ (đối với cấp huyện) để theo dõi).

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 8. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này, các cơ quan, đơn vị gửi đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành đến Sở Nội vụ (đối với tổ chức phối hợp liên ngành do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập), Phòng Nội vụ (đối với tổ chức phối hợp liên ngành do UBND cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập) để cho ý kiến trước khi lập hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành. Nội dung đề xuất bao gồm:

1. Căn cứ pháp lý của việc thành lập;
2. Sự cần thiết của việc thành lập;
3. Dự kiến cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;
4. Các điều kiện đảm bảo hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;
5. Thời gian hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 9. Cho ý kiến về sự cần thiết thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Căn cứ các ý kiến đề xuất của các cơ quan, đơn vị gửi đến, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ nghiên cứu cho ý kiến về sự cần thiết thành lập tổ chức phối hợp liên ngành; trường hợp cần thiết thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thì Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ hướng dẫn cơ quan, đơn vị lập hồ sơ thành lập; trường hợp không cần thiết thành lập hoặc việc thành lập không đảm bảo quy định của pháp luật, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ có ý kiến trả lời bằng văn bản để các cơ quan, đơn vị biết thực hiện. Ý kiến trả lời của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ đồng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để báo cáo.

Điều 10. Lập hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành (*trong đó, nêu rõ tên gọi của tổ chức phối hợp liên ngành, sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập, thành phần, nhiệm vụ và thời hạn hoạt động*);

2. Dự thảo Quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành (*xác định rõ họ tên của nhân sự tham gia tổ chức phối hợp liên ngành với tư cách cấp trưởng tổ chức phối hợp liên ngành và cấp phó tổ chức phối hợp liên ngành*);

3. Các Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc tham gia tổ chức phối hợp liên ngành hoặc báo cáo tổng hợp chung ý kiến của các đơn vị;

4. Các Văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan đến việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành (*nếu có*).

Điều 11. Gửi lấy ý kiến các cơ quan đơn vị có liên quan.

Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì lập hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, góp ý đối với các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Điều 12. Thẩm định đề án thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; cơ quan, đơn vị đề xuất thành lập tổ chức có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ và gửi đến Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ để thẩm định. Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phòng Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Hồ sơ gửi thẩm định gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết và cơ sở pháp lý của việc thành lập, dự kiến thành phần, nhiệm vụ và thời hạn hoạt động;

b) Dự thảo Quyết định thành lập;

c) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động;

d) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan;

đ) Các văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan (nếu có).

Điều 13. Thủ tục trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

Phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã gửi hồ sơ đến phòng Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện, cấp xã.

Điều 14. Tổ chức lại Tổ chức phối hợp liên ngành

Tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành là việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức phối hợp liên ngành dưới các hình thức đổi tên, kiện toàn nhân sự, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo yêu cầu của nhiệm vụ công tác. Quy trình thủ tục, tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện như quy trình, thủ tục thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 15. Giải thể Tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ thì bị giải thể.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại các khoản 2 và khoản 3 Điều này theo đề nghị của cơ quan thẩm định quy định tại khoản 1, Điều 12 Quy chế này. Quy trình thủ tục, tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện như quy trình, thủ tục thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 16. Thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện, cấp xã.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC, ỦY VIÊN TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 17. Chế độ làm việc

1. Tổ chức phối hợp liên ngành làm việc theo theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số; đồng thời, đề cao trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu. Các Quyết định của tổ chức phối hợp liên ngành được thông qua khi có quá một phần hai tổng số thành viên được triệu tập tán thành.

2. Thành viên tổ chức phối hợp liên ngành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 18. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đứng đầu thì được phép sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện và con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ công tác của tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức đứng đầu thì được phép sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện và con dấu của cơ quan mình để phục vụ công tác của tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đứng đầu được sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện và con dấu của Ủy ban nhân dân huyện để phục vụ công tác của tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đứng đầu được sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự,

phương tiện và con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ công tác của tổ chức phối hợp liên ngành.

5. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với cấp huyện, cấp xã) về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;

đ) Điều động, trưng tập chuyên gia;

e) Ban hành Quy định hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành và thành lập Tổ giúp việc cho tổ chức phối hợp liên ngành (nếu cần thiết);

g) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

h) Bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành

Người đứng đầu cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực của Tổ chức phối hợp liên ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các Tổ chức phối hợp liên ngành do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với các Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập) về các vấn đề sau:

1. Được sử dụng con dấu, tổ chức bộ máy, phương tiện của cơ quan thường trực để thực hiện nhiệm vụ; trình người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định thành lập tổ chuyên viên giúp việc (nếu cần) để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành; Tổ chuyên viên giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; thành phần của Tổ chuyên viên giúp việc do người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định.

2. Tham mưu cho người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định ban hành bản quy định hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

3. Tổng hợp, cập nhật danh sách nhân sự cụ thể (nếu có sự thay đổi nhân sự) do các cơ quan, đơn vị giới thiệu và lập thành danh sách để báo cáo với người đứng

đầu tổ chức phối hợp liên ngành, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thông báo cho cơ quan nội vụ cùng cấp để theo dõi.

4. Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành giao.

Điều 20. Trách nhiệm của cấp phó không thường trực và các ủy viên của tổ chức phối hợp liên ngành

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao làm cấp phó không thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành (nếu có) được sử dụng bộ máy, con dấu, phương tiện của cơ quan, đơn vị mình trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành theo sự phân công của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan là ủy viên tổ chức phối hợp liên ngành được sử dụng bộ máy nhân sự, con dấu, phương tiện của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành;

Các ủy viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành về những vấn đề được phân công.

3. Khi có sự thay đổi về nhân sự, trong thời gian 07 ngày làm việc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan là thành viên tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc cử nhân sự khác tham gia đến cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành và chịu trách nhiệm về hoạt động của nhân sự được cử tham gia.

Điều 21. Chế độ thông tin báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ chức phối hợp liên ngành về tình hình hoạt động của mình.

2. Các tổ chức phối hợp liên ngành sau khi kết thúc hoặc hoàn thành nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo thẩm quyền thành lập.

3. Cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổng hợp, tham mưu người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành các nội dung báo cáo tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 22. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của phối hợp liên ngành thường xuyên được bố trí hàng năm của các cơ quan, đơn vị là thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành (trừ trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật).

Chương V
TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này;

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức triển khai, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy chế này;

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này tham mưu việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái